

HƯỚNG DẪN CHẤM THI*Bản Hướng dẫn có 04 trang***I. Hướng dẫn chung**

1. Giám khảo cần nắm bắt được nội dung trình bày trong bài làm để đánh giá một cách tổng quát năng lực của thí sinh. Chủ động, vận dụng linh hoạt Hướng dẫn chấm thi, cân nhắc từng trường hợp cụ thể để cho điểm.
2. Nếu thí sinh làm bài theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản, giám khảo vẫn cho đủ điểm như hướng dẫn qui định. Khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.
3. Việc chi tiết hoá điểm số (nếu có) so với biểu điểm phải đảm bảo không sai lệch với hướng dẫn chấm và được thống nhất trong Hội đồng chấm thi. Sau khi cộng điểm toàn bài, làm tròn đến 0,5 (lẻ 0,25 làm tròn đến 0,5; lẻ 0,75 làm tròn thành 1,0 điểm).

II. Đáp án và thang điểm**PHẦN CHUNG CHO CẢ HAI BAN (5,0 điểm)****Câu 1 (2,0 điểm)****a) Yêu cầu về kiến thức:**

Thí sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau song cần nêu được các ý sau:

- Ý 1: Người dân dùng bánh bao tẩm máu người làm thuốc chữa bệnh lao, đó là cách chữa bệnh phản khoa học.

- Ý 2: Máu dùng để tẩm bánh bao là máu của chiến sĩ cách mạng Hạ Du, điều đó cho thấy căn bệnh mê muội, thiếu hiểu biết của quần chúng về cách mạng.

- Ý 3: Chiếc bánh bao tẩm máu không chữa được bệnh lao, nghĩa là người dân phải tìm phương thuốc mới để chữa bệnh (thể xác và tinh thần).

b) Cách cho điểm:

- Ý 1: 1,0 điểm.

- Ý 2: 0,5 điểm.

- Ý 3: 0,5 điểm

Lưu ý: Chỉ cho điểm tối đa khi thí sinh diễn đạt rõ ràng, có thể còn sai sót nhỏ.

Câu 2 (3,0 điểm)**a) Yêu cầu về kĩ năng:**

Biết cách làm bài văn nghị luận. Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

b) Yêu cầu về kiến thức:

Thí sinh có thể nêu những ý kiến riêng và trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần hợp lí, chặt chẽ, thuyết phục. Sau đây là những gợi ý:

- Cảm thông với thái độ sống cam chịu của người đàn bà hàng chài vì điều đó xuất phát từ tình thương con; sự đồng cảm với nỗi khổ của người chồng; cuộc sống bấp bênh, nghèo đói của người dân chài...

- Không đồng tình với thái độ sống cam chịu của người đàn bà vì nó thể hiện sự lạc hậu; thiếu ý thức vươn lên, thụ động trong cuộc sống; dung túng cho nạn bạo hành trong gia đình làm cản trở sự phát triển tích cực của xã hội...

c) Cách cho điểm:

- Điểm 3: Đáp ứng các yêu cầu trên, có thể mắc một vài lỗi nhỏ về diễn đạt.
- Điểm 2: Trình bày được một nửa các yêu cầu trên, còn mắc một số lỗi diễn đạt.
- Điểm 1: Nội dung sơ sài, diễn đạt kém.
- Điểm 0: Hoàn toàn lạc đề.

PHẦN DÀNH CHO THÍ SINH TỪNG BAN (5,0 điểm)

A. Ban KHTN: Thí sinh chọn câu 3a hoặc câu 3b

Câu 3a (5,0 điểm)

a) Yêu cầu về kĩ năng:

Biết cách làm bài nghị luận văn học, vận dụng khả năng đọc hiểu để phát biểu cảm nhận về đoạn thơ trữ tình. Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

b) Yêu cầu về kiến thức:

Trên cơ sở những hiểu biết về Quang Dũng và bài thơ *Tây Tiến*, thí sinh thấy được những đặc sắc nghệ thuật (bút pháp lãng mạn, tượng trưng, thi vị hoá...) để cảm nhận vẻ đẹp của người lính thể hiện qua đoạn thơ; có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau song cần nêu được những cảm xúc ấn tượng riêng với các ý chính sau:

- Vẻ đẹp hào hùng:
 - + Ngoại hình độc đáo, gân guốc, đầy dũng khí.
 - + Lí tưởng chiến đấu cao cả, coi thường cái chết.
- Vẻ đẹp hào hoa: Tâm hồn lãng mạn, đa tình, mộng mơ.

- Khái quát: Đoạn thơ đã dựng lên một tượng đài sừng sững, bất tử về anh bộ đội Cụ Hồ thời kháng chiến chống Pháp với hai nét đẹp thống nhất và tương phản, đầy bi tráng. Bút pháp lãng mạn, ngôn ngữ tài hoa và xúc cảm mãnh liệt về đồng đội của Quang Dũng đã làm nên sức sống của hình tượng nghệ thuật, rung động người đọc.

c) Cách cho điểm:

- Điểm 5: Đáp ứng được các yêu cầu trên, có thể mắc vài lỗi nhỏ về diễn đạt.
- Điểm 3: Trình bày được một nửa các yêu cầu trên, còn mắc một số lỗi diễn đạt.

- Điểm 1: Trình bày quá sơ sài, diễn đạt kém.
- Điểm 0: Hoàn toàn lạc đề.

Câu 3b (5,0 điểm)

a) Yêu cầu về kĩ năng:

Biết cách làm bài nghị luận văn học, vận dụng khả năng đọc hiểu để phân tích hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm tùy bút. Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

b) Yêu cầu về kiến thức:

Trên cơ sở hiểu biết về nhà văn Nguyễn Tuân và tùy bút *Người lái đò Sông Đà*, thí sinh nhận biết và phân tích được những chi tiết nghệ thuật để làm rõ vẻ đẹp trữ tình của sông Đà; có thể sắp xếp, trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần nêu được các ý chính sau:

- Sông Đà hiền hoà, *tuôn dài như áng tóc trữ tình...*; sắc nước thay đổi theo mùa. Dòng sông như một thiếu nữ giàu sức sống và đa cảm.
- Cảnh vật ven sông đẹp đẽ, thi vị; *hoang dại như bờ tiền sử, hồn nhiên như nỗi niềm cổ tích...*
- Sông Đà gợi cảm. Với Nguyễn Tuân, con sông đã trở thành *cổ nhân*.
- Nghệ thuật: Bút pháp lãng mạn; phép tu từ nhân hoá, so sánh; ngôn ngữ giàu hình ảnh...
- Khái quát: Dưới những góc nhìn khác nhau của nhà văn, con sông mang nhiều vẻ đẹp, biến ảo. Sông Đà hiện lên như một con người có hồn và sức sống, đẹp như thơ; thể hiện phong cách nghệ thuật tài hoa, độc đáo và tình yêu thiên nhiên, đất nước thiết tha của Nguyễn Tuân.

c) Cách cho điểm:

- Điểm 5: Đáp ứng được các yêu cầu trên, có thể mắc vài lỗi nhỏ về diễn đạt.
- Điểm 3: Trình bày được một nửa các yêu cầu trên, còn mắc một số lỗi diễn đạt.
- Điểm 1: Phân tích quá sơ sài, diễn đạt kém.
- Điểm 0: Hoàn toàn lạc đề.

B. Ban KHXH - NV: Thí sinh chọn câu 4a hoặc câu 4b

Câu 4a (5,0 điểm)

a) Yêu cầu về kĩ năng:

Biết cách làm bài nghị luận văn học, vận dụng khả năng đọc hiểu để phát biểu cảm nhận về đoạn thơ trữ tình. Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

b) Yêu cầu về kiến thức:

Trên cơ sở những hiểu biết về Xuân Quỳnh và bài thơ *Sóng*, thí sinh thấy được những đặc sắc nghệ thuật (so sánh, hình ảnh, âm điệu...) để cảm nhận nội dung đoạn thơ; có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau song cần nêu được những cảm xúc, ấn tượng riêng với các ý chính sau:

- Cảm nhận của nhân vật trữ tình về sự hữu hạn của đời người.

- Khát khao chân thành, mãnh liệt về một tình yêu thủy chung, vĩnh hằng.
- Lời thơ giản dị, hình ảnh sáng tạo, cảm xúc gắn với triết lí; thể hiện vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ trong tình yêu; sự hài hoà của nghệ thuật và nội dung tạo nên cái hay của đoạn thơ, bài thơ.

c) Cách cho điểm:

- Điểm 5: Đáp ứng được các yêu cầu trên, có thể mắc vài lỗi nhỏ về diễn đạt.
- Điểm 3: Trình bày được một nửa các yêu cầu trên, còn mắc một số lỗi diễn đạt.
- Điểm 1: Phân tích quá sơ sài, diễn đạt kém.
- Điểm 0: Hoàn toàn lạc đề.

Câu 4b (5,0 điểm)

a) Yêu cầu về kĩ năng:

Biết cách làm bài nghị luận văn học, vận dụng khả năng đọc hiểu để phân tích làm nổi bật giá trị nội dung của tác phẩm tự sự. Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

b) Yêu cầu về kiến thức:

Trên cơ sở những hiểu biết về Kim Lân và truyện ngắn *Vợ nhặt*, thí sinh biết phân tích các chi tiết tiêu biểu để làm nổi bật nội dung nhân đạo của tác phẩm; có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau song cần nêu được những ý chính sau:

- Phản ánh hiện thực cuộc sống bi thảm của người dân lao động trong nạn đói khủng khiếp 1945; lên án tội ác của thực dân, phát xít.
- Cảm thương thân phận rẻ rúng của con người.
- Ngợi ca nét đẹp tâm hồn người lao động nghèo: khát khao hạnh phúc, lòng nhân hậu, niềm hy vọng vào ngày mai...

c) Cách cho điểm:

- Điểm 5: Đáp ứng được các yêu cầu trên, có thể mắc vài lỗi nhỏ về diễn đạt.
- Điểm 3: Trình bày được một nửa các yêu cầu trên, còn mắc một số lỗi diễn đạt.
- Điểm 1: Phân tích quá sơ sài, diễn đạt kém.
- Điểm 0: Hoàn toàn lạc đề.

-----Hết-----